**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 25 (Từ 10/3 -14 /3/2025)**

**LỚP 1A - NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Nguyễn Thị Đào**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tích hợp điềuchỉnh** |
| Hai  10/3 | Sáng | 1 | HĐTN1 | Sinh hoạt dưới cờ:Phát động hội diễn chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 |  |
| 2 | Toán 1 | Em ôn lại những gì đã học (tiết 1) | Từ đầu -> bài 3 |
| 3+4 | T. Việt | Bài 130. oăng, oăc |  |
|  | Chiều |  | MT,ÂN |  |  |
| Ba  11/3 | Sáng | 1+2 | T. Việt | Bài 131. oanh, oach | GDQP&AN |
| 3 | TNXH1 | Bài 15: Các giác quan (Tiết 1) | M đ đến hết H đ 2. |
| 4 | T. viết | oăng, oac, oanh, oach,con hoẵng, ngoắc tay… |  |
| Chiều |  | ĐĐ,TV,TT |  |  |
| Tư  12/3 | Sáng | 1+2 | T. Việt | Bài 132. uênh, uêch |  |
| 3 | M T (TC) |  |  |
| 4 | HĐTN2 | HĐGD theo chủ đề:Mẹ của em |  |
| Chiều | 1 | Toán T2 | Luyện tập. Em ôn lại những gì đã học |  |
| 2 | KNS |  |  |
| 3 | T ViệtT2 | Luyện tập. oanh, oach |  |
| Năm  13/3 | sáng | 1 | TD |  |  |
| 2+3 | T. Việt | Bài 133. uynh, uych |  |
| 4 | Toán 2 | Em ôn lại những gì đã học (tiết 2) | Bài 4-> hết |
| Chiều | 1 | T. viết | uênh, uêch, uynh, uych,nguệch ngoạc, huỳnh huỵch… |  |
| 2 | TNXH2 | Bài 15: Các giác quan (Tiết 2) | Từ Hđ 3 đến hết hđ4  GD QCN |
| 3 | K chuyện | Bài 134. Chim hoạ mi |  |
| Sáu  14/3 | Sáng | 1 | Toán 3 | Em vui học toán |  |
| 2 | T Việt | Bài 135. Ôn tập |  |
| 3 | Toán T3 | Luyện tập. Em vui học toán |  |
| 4 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp: Hát về bà và mẹ |  |
| Chiều |  | TA,TD |  |  |

**Lãnh đạo duyệt**

**TUẦN 25**

Thứ hai ngày 10 tháng 3 năm 2025

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SHDC. PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN CHÀO MỪNG NGÀY**

**QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8 – 3**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Phát động, tìm hiểu chủ đề tháng.Tìm hiểu các ngày 8/3, 26/3.

- Phát động các hoạt động chào mừng ngày 8/3.

- HS mạnh dạn, tích cực tham gia nhảy đồng diễn bài *“Mẹ ơi đừng lo”*.

- HS biết tự liên hệ và đánh giá những việc bản thân và các bạn HS trong nhà trường đã làm được và chưa làm được để cố gắng phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

**II. Đồ dùng dạy học**

*1. Giáo viên:*

- Loa, míc, âm thanh.

- Nội dung.

*2. Học sinh:*

- Ghế ngồi, biển lớp. Đồng phục

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 24 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hđ của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề : Chủ điểm tháng 3 “Tiến bước lên Đoàn”**

**1. Hoạt động 1: Phát động, tìm hiểu chủ đề tháng.Tìm hiểu các ngày 8/3, 26/3**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS nhớ được tên chủ đề tháng 3. Hiểu được ý nghĩa của ngày 8/3, 26/3. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội phát động chủ đề tháng 3 đến HS.  - TPT Đội triển khai, khuyến khích HS tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động chủ đề tháng 3.  - TPT Đội đưa ra câu hỏi:  *+ Trong tháng 3 có những ngày lễ nào?*  *+ Năm 2025 kỉ niệm bao nhiêu năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3?*  *+ Ngày 26/3 là ngày gì?*  *+ Em hãy nhắc lại ngày tháng năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh?*  *+ Các em sẽ làm gì để hưởng ứng các ngày lễ đó?*  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS hưởng ứng  - 8/3; 26/3  - 114 năm  - Thành lập Đoàn TNCS HCM  - 26/3/1931  - HS trả lời |

**2. Hoạt động 2: Phát động các hoạt động chào mừng ngày 8/3**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS nắm được các hoạt động cần thực hiện chào mừng ngày 8/3. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội phát động các hoạt động cho Liên đội.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi khác nhau nhằm củng cố các nội dung đã phát động đến HS.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS chú ý |

**3. Hoạt động 3: Nhảy đồng diễn *“Mẹ ơi đừng lo”***

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS mạnh dạn, tích cực tham gia nhảy đồng diễn cùng GV. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội giới thiệu ND.  - TPT Đội thực hiện nhảy mẫu các động tác.  - TPT Đội mời HS thực hiện các động tác bài nhảy đồng diễn *“Mẹ ơi đừng lo”*.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS chú ý  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Toán1

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)

Từ đầu -> bài 3

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Đọc, viết các số trong phạm vi 100.

- HSKT biết viết theo mẫu

**2. Kĩ năng:**

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

**3. Thái độ:**

- Chăm chỉ, tích cực học toán.

**4. Phát triển năng lực**:

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu*:***

**1. Giáo viên:** Bảng lớp kẻ sẵn ND bài 1

**2. Học sinh:** Bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động.**  a, Kiểm tra bài cũ:  - Cho mỗi HS so sánh hai số .  54 .... 47 27 ... 48  65 .... 65 58 ... 55  - Nhận xét, tuyên dương.  b, Giới thiệu bài.  **2. Hoạt động thực hành – luyện tập:**  **Bài 1: Đọc các số còn thiếu để có bảng các các số từ 1 đến 100.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS viết số còn thiếu vào SGK.  - Gọi HS đọc từng hàng và GV ghi số.  - Hướng dẫn trả lời:  + Bảng này có bao nhiêu số?  + Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc.  + Che đi các số ở hàng dọc hoặc hàng ngang, gọi HS đọc các số đã che.  + Chọn mỗi lần 2 số cho HS so sánh.  + Chọn mỗi lần 4 số cho HS so sánh số nào lớn nhất, số nào bé nhất.  -GV nhận xét.  **Bài 2:**  **a, Trò chơi “Số nào lớn nhất”.**  - Tổ chức chơi trò chơi theo nhóm  **b, ><=**  - Cho HS làm bài vào SGK.  **Bài 3:**  **Trả lời câu hỏi**  - Cho HS đọc câu hỏi  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - Gọi 1 số nhóm trình bày  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  **5. Củng cố, dặn dò:**  + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Nhắc HS về nhà đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.  - Chuẩn bị tiết sau | - Làm bài vào bảng con.    - Đọc yêu cầu BT  - Viết số còn thiếu vào SGK và kiểm tra chéo kết quả.  - Lần lượt đọc từng hàng  - Thực hiện theo yêu cầu.  - Lần lượt nêu.  - HS quan sát, trình bày.  - HSKT viết theo mẫu  - Chơi trò chơi trong nhóm bàn.      - HS đọc câu hỏi  - Trả lời câu hỏi theo nhóm.  - Lần lượt các nhóm đọc và trả lời câu hỏi.    - Lắng nghe. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt

**BÀI 130: OĂNG – OĂC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết các **oăng, oăc**; đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **oăng, oăc.**

- HSKT biết viết theo mẫu

**2. Kỹ năng:**

- Ghép đúng từ ngữ(có vần oăng, oăc) vời hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Ai can đảm.*

- Viết đúng các vần **oăng, oăc** các tiếng (con) **hoẵng,** **ngoắc** (tay)cỡ nhỡ(trên bảng con).

**3. Thái độ:**

- Yêu thích môn học. Sống can đảm không sợ hãi, không ngại nguy hiểm.

**4. Phát triển năng lực:**

- Năng lực tư duy sáng tạo, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1.Giáo viên:** Tranh từ khóa, mở rộng vốn từ và phần tìm hiểu bài trong SGK.

**2.Học sinh:** Hình minh họa SGK, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Ổn định.  - Kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc bài *Những người bạn tốt*  - Giới thiệu bài: Giới thiệu vần **oăng, oăc**.  **2. Hoạt động khám phá:**  **\* Dạy vần oang.**  - Giới thiệu vần mới: **oăng**  - Cho HS đọc từng chữ **o-ă-ng**.  - Hướng dẫn phân tích, đánh vần đọc trơn  **o-ă- ng- oăng/oăng.**  - Giới thiệu (**o** là âm đệm- **ă** là âm chính, **ng** là âm cuối)  - Cho HS quan sát tranh, đọc từ khóa **con hoẵng**. Cho HS phân tích và rút ra tiếng **hoẵng.**  - Hướng dãn phân tích, đánh vần, đọc trơn tiếng **hoẵng**  - Giới thiệu mô hình tiếng **hoẵng** (**h** là âm đầu**, u** là âm đệm**- ă** làâm chính **ng** là âm cuối, thanh ngang).  **\* Dạy vần oăc.**  (Các bước tương tự như dạy vần oang)  - HDHS so sánh vần oăng/ oăc.  **3. Hoạt động luyện tập:**  **Bài 4: Tập viết.**  - Hướng dẫn cách viết:  **oăng con hoẵng, oăc, ngoắc tay.**  - Theo dõi, giúp đỡ HS.  - Cho HS thay âm đầu, dấu thanh để tạo tiếng mới.  **\* Mở rộng vốn từ:**  **Bài 2.** Tìm từ ứng với mỗi hình  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Cho HS đọc từ, quan sát hình, nối từ ứng với mỗi hình.  - Gọi HS đọc kết quả.  - Chốt kết quả và cho HS đọc  **4. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 4: Tập đọc:** *Ai can đảm*  - Cho HS đọc toàn trong SGK.  \* Cho HS quan sát tranh - GV giới thiệu bài đọc và quạ khoang.  \* GV đọc mẫu, giới thiệu bài, giải thích từ: *can đảm.*  \* Luyện đọc từ ngữ: **Hoằng, liến thoắng, chẳng sợ, dài ngoẵng, quàng quạc.**  \* Luyện đọc câu:  - HDHS xác định câu: (10 câu)  - Chỉ từng câu cho HS luyện đọc. Sửa lỗi phát âm.  \* Cho HS đọc đoạn: Chia 2 đoạn (đoạn 6 câu/ 4 câu).  - Hướng dẫn HS đọc đoạn .  - Tổ chức thi HS đọc cả bài. Theo dõi, giúp đỡ HS.  - Nhận xét, đánh giá.  - Cho cả lớp đọc đồng thanh.  **\*Tìm hiểu bài đọc:**  - Nêu yêu cầu: Ghép đúng?  - Cho HS đọc yêu cầu phần a, b, c và mục 1, 2, 3; chọn ý, ghép đúng.  - Cho HS lần lượt nêu ý đã ghép.  - Gv chốt ý đúng: a – 3; b – 1; c - 2.  + Em thích nhân vật nào? Vì sao?  - Giáo dục HS cần sống can đảm không sợ hãi, không ngại nguy hiểm. .  **5. Củng cố - dặn dò.**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Đọc trước bài 131: oanh, oach. | - HS hát.  - 1 số em đọc bài.  - Theo dõi, đọc: **oăng, oăc.**  - Đọc vần  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, lớp)  - Quan sát, đọc.  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, lớp)  - Theo dõi mô hình vần, tiếng đọc.  - HS so sánh.  - Quan sát và lắng nghe.  - Nêu lại quy trình.  - Viết bảng con.  - HSKT biết viết theo mẫu  **-** Lần lượt tìm, viết chữ mới.  - Đọc, phân tích các chữ vừa tìm được.  - HS đọc yêu cầu.  - Thực hiện và đổi chéo sách đối chiếu kết quả của bạn.  - 1 số em nêu kết quả.  - Đọc lại từ.    - 1 HS đọc toàn bài.  - Quan sát tranh - lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh.  - Đọc vỡ nối tiếp câu.  - Đọc nối tiếp 2 đoạn cá nhân, nhóm.  - 1 số HS thi đọc.  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài.  - HS nêu  - Theo dõi, đọc.  - Suy nghĩ chọn, ghép những ý đúng  - Nối tiếp báo cáo kết quả, lớp nhận xét.  - HS nối tiếp nêu  - Lắng nghe.  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 11 tháng 3 năm 2025

Tiết 1 + 2: Tiếng Việt

**BÀI 131: OANH- OACH**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết các vần **oanh, oach**; đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **oanh, oach.**

- HSKT biết viết theo mẫu

**2. Kỹ năng:**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oanh,** vần **oach**.

- Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Bác đánh cá và con cá vàng.*

- Viết đúng các vần **oanh, oach,** các tiếng **khoanh** (bánh)**,** (thu) **hoạch** cỡ nhỡ(trên bảng con).

**3. Thái độ:**

- HS tích cực học tập.

**4. Phát triển năng lực:**

- Năng lực tư duy sáng tạo, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- GDQP&AN : Giới thiệu tranh doanh trại bộ đội và giải thích từ “doanh trại”(bằng hình ảnh hoặc phim)

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1.Giáo viên:** Tranh từ khóa, mở rộng vốn từ và phần tìm hiểu bài trong SGK.

**2. Học sinh:** Hình minh họa SGK, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Ổn định.  - Kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc bài *Ai can đảm*  - Giới thiệu bài: Giới thiệu vần **oanh, oach**.  **2. Hoạt động khám phá:**  **\* Dạy vần oang.**  - Giới thiệu vần mới: **oanh**  - Cho HS đọc từng chữ **o-a-nh**.  - Hướng dẫn phân tích, đánh vần đọc trơn  **o-a- nh- oanh/oanh.**  - Giới thiệu (**o** là âm đệm- **a** là âm chính, **nh** là âm cuối)  - Cho HS quan sát tranh, đọc từ khóa **khoanh bánh**. Cho HS phân tích và rút ra tiếng **khoanh.**  - Hướng dãn phân tích, đánh vần, đọc trơn tiếng **khoanh**  - Giới thiệu mô hình tiếng **khoanh** (**kh** là âm đầu**, o** là âm đệm**- a** làâm chính **nh** là âm cuối, thanh ngang).  **\* Dạy vần oach.**  (Các bước tương tự như dạy vần oanh)  - HDHS so sánh vần oanh/ oach.  **3. Hoạt động luyện tập:**  **Bài 4: Tập viết.**  - Hướng dẫn cách viết:  **oanh, khoanh bánh, oach, thu hoạch.**  - Theo dõi, giúp đỡ HS.  - Cho HS thay âm đầu, dấu thanh để tạo tiếng mới.  **\* Mở rộng vốn từ:**  **Bài 2.** Tiếng nào có vần **oanh?,** tiếng nào có vần **oach?**  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Cho HS quan sát tranh, chỉ từng từ cho HS đọc.  - Yêu cầu lần lượt mỗi HS đọc và nêu kết quả.  - Cho HS gạch chân tiếng có vần oanh, oach.  - Chốt và giải thích từ: doanh trại.  GDQP&AN : Giới thiệu tranh doanh trại bộ đội và giải thích từ “doanh  trại” (bằng hình ảnh hoặc phim). Doanh trại là khu nhà riêng của đơn vị quân đội  để ở và làm việc.  **4. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 4: Tập đọc:** *Bác nông dân và con gấu.*  - Cho HS đọc toàn trong SGK.  \* Cho HS quan sát tranh - GV giới thiệu bài đọc.  \* GV đọc mẫu, giới thiệu bài, giải thích từ: *khoảnh đất, cải củ.*  \* Luyện đọc từ ngữ: **cuốc đất, gieo, ngảnh lại, khoảnh đất, thu hoạch.**  \* Luyện đọc câu:  - HDHS xác định câu: (8 câu)  - Chỉ từng câu cho HS luyện đọc. Sửa lỗi phát âm.  \* Cho HS phân vai (người dẫn chuyện, bác gấu, bác nông dân)  - Hướng dẫn HS dùng bút màu (3 màu) chấm vào các tiếng đầu câu. Theo dõi, giúp đỡ HS.  - Tổ chức cho HS đọc phân vai.  - Giúp đỡ các nhóm đọc.  - Nhận xét, đánh giá.  - Cho cả lớp đọc đồng thanh.  **\*Tìm hiểu bài đọc:**  - Nêu yêu cầu: Ghép đúng?  - Cho HS đọc yêu cầu phần a, b, c và mục 1, 2, 3; chọn ý, ghép đúng.  - Cho HS lần lượt nêu ý đã ghép.  - Gv chốt ý đúng: a – 3; b – 1; c - 2.  + Em thích nhân vật nào? Vì sao?  - Giáo dục HS cần sống can đảm không sợ hãi, không ngại nguy hiểm.  **5. Củng cố - dặn dò.**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về nhà đọc, viết bài.  - Đọc trước bài 131: oanh, oach. | - HS hát.  - 1 số em đọc bài.  - Theo dõi, đọc: **oanh, oach.**  - Đọc vần  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, lớp)  - Quan sát, đọc.  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, lớp)  - Theo dõi mô hình vần, tiếng đọc.  - HS so sánh.  - Quan sát và lắng nghe.  - Nêu lại quy trình.  - Viết bảng con.  - HSKT biết viết theo mẫu  **-** Lần lượt tìm, viết chữ mới.  - Đọc, phân tích các chữ vừa tìm được.  -HS quan sát lắng nghe  - HS đọc yêu cầu.  - Thực hiện đọc từ  - 1 số em nêu kết quả.  - Gạch chân và đọc lại từ.    - 1 HS đọc toàn bài.  - Quan sát tranh - lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh.  - Đọc vỡ nối tiếp 1,2 đến 3 câu.  - Đọc theo vai nhóm.  - Thực hiện theo h/d của GV.  - HS đọc theo vai.  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài.  - HS nêu  - Theo dõi, đọc.  - Suy nghĩ chọn, ghép những ý đúng  - Nối tiếp báo cáo kết quả, lớp nhận xét.  - HS nối tiếp nêu  - Lắng nghe.  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………..\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Tự nhiên – Xã hội 1

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (T1)**

**Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

- Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người. Năng lực giao tiếp, hợp tác. Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da. Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiện tượng. Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Giáo viên: Máy tính, file trình chiếu. Dạy trên ứng dụng Microsoft Team

- Học sinh: Máy tính hoặc điện thoại, Sách TN - XH.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào”  - GV giới thiệu bài học:  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan**  Bước 1: Làm việc cá nhân  GV cho HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 100, 101 (SGK):  + Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?  + Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?  + Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?  + Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của múi mít?  - GV hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?  - GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  **3. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 2: Làm bài tập**  Bước 1: Làm việc cá nhân  GV cho HS quan sát hình  Bước 2: Trả lời câu hỏi theo tranh sau khi đã quan sát  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị các hoạt động tiếp theo | - Vừa hát vừa múa.  - Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, …  - HS quan sát tranh và trả lời theo gợi ý  - HS nêu ý kiến  - Em nhìn bằng mắt, nghe bằng tai..... Cơ thể có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”  HS trình bày  - Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai.**  **-** Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt.**  - Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng lưỡi.**  - Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng da.**  HS lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………..\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tập viết

**OĂNG, OAC, OANH, OACH, CON HOẴNG, NGOẮC TAY,…**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng các vần **oăng, oăc, oanh, oach** các từ ngữ **con hoẵng, ngoắc tay, khoanh, thu hoạch** bằngkiểu viếtchữ thường cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, nét đều.

- HSKT biết viết theo mẫu

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng viết đẹp, đúng mẫu. Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**3. Thái độ:**

**-** Có ý thức luyện viết, giữ vở sạch.

**4 Phát triển năng lực:**

**-** Phát triển năng lực tư duy, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Bảng lớp viết sẵn các chữ cở nhỏ.

**2. Học sinh:** Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Ổn định  - Giới thiệu bài:  + Viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu chữ, cỡ chữ.  **2. Hoạt động luyện tập:**  **2.1. Viết chữ cỡ nhỡ:**  **-** Cho HS đọc các vần và từ chữ cỡ nhỡ: **oăng, oăc, oanh, oach** các từ ngữ **con hoẵng, ngoắc tay, khoanh, thu hoạch.**  - Cho HS nêu cách viết vần.  - Hướng dẫn viết vần và chữ mới, cách ghi dấu thanh đúng vị trí.  - Cho HS viết trong vở tập viết. Nhắc HS chỉnh lại tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt vở.  - GV nhận xét.  **2.2 Viết chữ cỡ nhỏ:**  - Mở bảng lớp, cho HS đọc các từ ngữ **con hoẵng, ngoắc tay, khoanh, thu hoạch.**  - Vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn cách viết. Chú ý chiều cao các chữ k, y, g cao 2 li rưỡi, chữ t cao 1,5 li, các chữ còn lại cao 1 li.  - Cho HS viết trong vở.  - Theo dõi và giúp đỡ HS.  - Khuyến khích HS viết thêm phần luyện tập.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS luyện viết thêm ở nhà. | - Hát  - Theo dõi  - HS đọc.  - HS đọc nêu cách viết.  - Quan sát và nêu cách viết.  - HSKT biết viết theo mẫu  - Chỉnh lại tư thế, cầm bút, đặt vở. Viết vào vở luyện viết theo mẫu.    - HS đọc  - Quan sát và nhắc lại cách viết.    - Viết vào vở luyện viết.  - Luyện viết phần Luyện tập thêm.  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 12 tháng 3 năm 2025

Tiết 1+2 : Tiếng Việt

**BÀI 132: UÊNH – UÊCH**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết các vần **uênh, uyêch**; đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **uênh, uyêch.**

- HSKT biết viết theo mẫu

**2. Kỹ năng:**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uênh, uyêch.**

- Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Cho nông dân và con gấu (2).*

- Viết đúng các vần **uênh, uyêch,** các tiếng **huyênh** (hoang)**, nguệch** (ngoạc)cỡ nhỡ(trên bảng con).

**3. Thái độ:**

- HS tích cực học tập.

**4. Phát triển năng lực:**

- Năng lực tư duy sáng tạo, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1.Giáo viên:** Tranh từ khóa, mở rộng vốn từ và phần tìm hiểu bài trong SGK.

**2.Học sinh:** Hình minh họa SGK, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Ổn định.  - Kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc bài *Cho nông dân và con gấu (1).*  - Giới thiệu bài: Giới thiệu vần **uênh, uyêch.**  **2. Hoạt động khám phá:**  **\* Dạy vần uyênh.**  - GV viết **u,ê,nh.**  - Hướng dẫn phân tích, đánh vần đọc trơn **uênh**  - Cho HS quan sát tranh đọc từ khóa **nói** **huênh hoang**  **\* Dạy vần uêch.**  (Các bước tương tự như dạy vần uênh)  - HDHS so sánh vần uênh/ uêch.  **3. Hoạt động luyện tập:**  **Bài 4: Tập viết.**  - Hướng dẫn cách viết:  **uyênh, huênh hoang, uêch, nguệch ngoạc.**  - Theo dõi, giúp đỡ HS.  - Cho HS thay âm đầu, dấu thanh để tạo tiếng mới.  **\* Mở rộng vốn từ:**  **Bài 2.** Tiếng nào có vần **uyn?,** tiếng nào có vần **uyt?**  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Cho HS quan sát tranh, chỉ từng từ cho HS đọc.  - Yêu cầu lần lượt mỗi HS đọc và nêu kết quả.  - Cho HS gạch chân tiếng có vần **uênh, uyêch**  **Tiết 2**  **4. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 3: Tập đọc:** *Cho nông dân và con gấu (2).*  - Cho HS đọc toàn trong SGK.  \* Cho HS quan sát tranh - GV giới thiệu bài đọc.  \* GV đọc mẫu, giải nghĩa từ: *huênh hoang.*  \* Luyện đọc từ ngữ: **miệng rộng huếch, gật gù, biết, đắng ngắt.**  \* Luyện đọc câu:  - HDHS xác định số câu: 8 câu  - Cho HS luyện đọc nối câu. Sửa lỗi phát âm.  \* Cho HS đọc đoạn (2 đoạn), bài - Theo dõi giúp đỡ HS.  - Tổ chức thi HS đọc cả bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Cho cả lớp đọc đồng thanh.  **\*Tìm hiểu bài đọc:**  - Nêu yêu cầu: *Chọn ý đúng*  - Cho HS đọc yêu cầu và nội dung câu câu a, b .  - Gv chốt, gọi HS đọc lại kết quả.  **5. Củng cố - dặn dò.**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về nhà đọc, viết bài  - Đọc trước bài 127 **oang, oac**. | - HS hát.  - 1 số em đọc bài.  - Theo dõi, đọc: **uênh, uyêch.**  - Đọc **u-ê-nh**, vần **uênh**  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, lớp)  - Quan sát, đọc.    - HS so sánh.  - Quan sát và lắng nghe.  - Nêu lại quy trình.  - Viết bảng con.  - HSKT biết viết theo mẫu  **-** Lần lượt tìm, viết tiếng mới.  - Đọc, phân tích các chữ vừa tìm được.  - HS đọc yêu cầu.  - 1 số em đọc, cả lớp đọc.  - Nối tiếp nêu kết quả.  - Tìm và gạch chân tiếng có vần **uênh, uyêch**  - 1 HS đọc toàn bài.  - Quan sát tranh - lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Luyện đọc từ, đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Xác định câu.  - Đọc vỡ nối tiếp mỗi em 1, 2 câu, đọc theo nhóm.  - Đọc đoạn cá nhân, nhóm.  - 1 số HS đọc toàn bài.  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài.  - Đọc cá nhân, cả lớp đọc.  - Quan sát, chọn ý đúng  - HS nêu  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: MẸ CỦA EM**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bày tỏ cảm xúc với mẹ.

- Nói được lời yêu thương và thực hành làm một món quà để tặng mẹ.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Nhạc và lời một bài hát về mẹ (Ví dụ: Bàn tay mẹ - Sáng tác: Bùi Đình Thảo).

- 6 đến 8 giỏ nhựa nhỏ (mỗi nhóm có một giỏ nhựa).

- Một đoạn dây chun hoặc dây cước nhỏ và hạt vòng.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động (3 phút)** |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng chia sẻ về mẹ của mình. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Bày tỏ cảm xúc với mẹ.  - Nói được lời yêu thương và thực hành làm một món quà để tặng mẹ.  **Hoạt động 1. Cùng nhau hát** | |
| **Mục tiêu:** | |
| - Hiểu được công ơn chăm sóc của mẹ đối với con cái, qua đó yêu thương mẹ hơn | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS đứng lên hát bài *Bàn tay mẹ* (Sáng tác: Bùi Đình Thảo).  - GV hỏi:  + Bàn tay mẹ đã làm những gì để chăm sóc, yêu thương con?  + Em đã làm gì để thể hiện tình yêu với mẹ? | - HS đứng dậy (có thể đứng thành hàng dọc giữa các lối đi), GV bật nhạc (không có lời), HS hát theo lời bài hát Bàn tay mẹ (Sáng tác: Bùi Đình Thảo).  - HS trả lời câu hỏi:  + HS trả lời.  + HS nêu các việc mình đã làm để thể hiện tình yêu với mẹ |
| \*GV kết luận.  - Mẹ là người đã sinh ra và chăm sóc em hằng ngày, nuôi dưỡng em khôn lớn. Các em hãy thể hiện sự yêu thương dành cho mẹ bằng những hành động thể hiện sự quan tâm, chăm sóc phù hợp với khả năng của mình.. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| ***Hoạt động 2.* Quan sát và thực hành làm chiếc vòng yêu thương tặng mẹ.** | |
| ***\* Mục tiêu:***  - HS nói được lời yêu thương và thực hành làm một chiếc vòng để tặng mẹ. | |
| ***\* Cách tiến hành :***  *Bước 1.* Hướng dẫn chung cả lớp:  - GV nêu yêu cầu: Mỗi HS sẽ làm một chiếc vòng yêu thương để tặng cho mẹ.  + GV chiếu lên bảng video hoặc tranh ảnh các bước xâu và làm thành chiếc vòng:  + Buộc một nút thắt ở một đầu sợi dây.  + Lần lượt chọn các hạt vòng theo màu sắc mình thích và xuyên vào sợi dây.  +Khi đã xuyên đủ số hạt để ướm vừa cổ tay mẹ (khoảng 16cm) thì cầm hai đầu sợi dây buộc nút lại với nhau.  + Dùng kéo cắt đi phần dây thừa ra (nếu có).  - GV thực hành xuyên vòng và tạo thành một chiếc vòng hoàn chỉnh theo các bước cho HS quan sát.  *Bước 2.* Thực hành làm vòng theo nhóm:  - GV cho HS chia nhóm.  - Từng HS thực hành làm vòng và hướng dẫn các bạn trong nhóm.  - Cho các nhóm chọn chiếc vòng đẹp nhất.  *Bước 3.* Trưng bày sản phẩm:  - Cho các nhóm lên trưng bày sản phẩm.  - GV cho HS chia sẻ:  + Tại sao bạn lại chọn các hạt màu sắc như thế này?  +Khi làm vòng, bạn thấy khó nhất là bước nào?  + Khi tặng chiếc vòng này cho mẹ, bạn sẽ nói với mẹ điều gì?  - GV đặt các câu hỏi mở rộng:  + Em có thuộc bài hát nào về mẹ không ?  + Em đã bao giờ tặng quà cho mẹ chưa? Khi mẹ nhận được quà của em thì cảm xúc của mẹ như thế nào? | - HS lắng nghe.  + Xem để nắm các bước thực hiện.  - Theo dõi giáo viên làm mẫu.  - HS tạo thành các nhóm 4 đến 6 HS.  - HS thực hiện cá nhân.  - Các nhóm quan sát, góp ý cho nhau về cách chọn màu sắc cho vòng  - Mỗi nhóm bình chọn ra những chiếc vòng đẹp nhất.  - Các nhóm HS treo các sản phẩm của nhóm mình vào các móc treo quanh lớp học.  - HS đi quan sát sản phẩm của các bạn và chọn ra những chiếc vòng đẹp nhất.  - Một số bạn chia sẻ trước lớp về chiếc vòng yêu thương của mình.  + HS đưa ra lí do của mình.  + HS chia sẻ.  + HS chia sẻ các câu nói với mẹ.  + HS hát  + HS trả lời theo vốn sống của mình. |
| \* Kết luận:  - Bằng sự khéo léo của mình, các em có thể tự làm ra những món quà để tặng mẹ. Đó có thể là những bức tranh tự vẽ, những chiếc vòng tự làm. Hãy dành những món quà đó dành tặng mẹ và nói với mẹ những lời yêu thương nhất để thể hiện tình cảm của các em.  **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà tặng chiếc vong mới làm cho mẹ và nói với mẹ những lời yêu thương nhất. | - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều : Tiết 1: Toán T2

**LUYÊN TẬP: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố về dài hơn- ngắn hơn.

- Làm được các bài tập trong vở BT Toán1 (Tập 2) / 28, 29 “Tuần 24.

- Phụ đạo, bồi dưỡng, nâng cao các kiến thức đã học.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

ND bài ôn, tranh - HS: vở bài tập, bảng con

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động 1: Y/ c đọc các số từ 1 – 100  2. Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập ở  vở bài tập Toán 1 (Tập 2)/ 28, 29“Tuần 24”.  Bài 1: Thực hành đo độ dài rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  Thực hiện đo mặt bàn học, lớp học, bảng lớp, ghế học sinh và ghi kết quả dưới mỗi tranh.  GV cho HS tự làm bài.  GVNX, sửa sai.  Bài 2:Số?  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  Cho học sinh thực hiện đo chiếc bút mực, bút chì, cái lược và ghi kết quả số đo dưới mỗi tranh.  GV cho HS làm bài.  GVNX, sửa sai.  Bài 3: xem tranh rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:  - Cho HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát các tranh của bài toán.  Trả lời câu hỏi.  -Tòa nhà cao nhất là……  - Tòa nhà thấp nhất là….  - Hai tòa nhà cao bằng nhau là…… và…..  - Tòa nhà A thấp hơn tòa nhà…….  Cho HS tự làm bài.  GVNX, sửa sai.  3. Củng cố -Dặn dò:Làm lại các bài tập. Về xem trước bài mới. | - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở bài tập.  - HS nêu kết quả bài.  - HSNX, sửa sai.  -Nêu yêu cầu  3 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở bài tập.  -Nhận xét, sửa sai  - HS nêu yêu bài toán.  HS trả lời câu hỏi.  -1 HS làm bảng lớp. Cả lớp làm VBT.  HSNX, sửa sai. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Tiếng Việt T2

**LUYỆN TẬP : OANH, OACH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS đọc, viết chắc chắn vần**,** tiếng, từ, câu vừa học trong tuần ( Tiếng có vần oanh, oach)

- Tìm được một số tiếng, từ có vần đã học**.**

- Làm đúng các bài tập trong VBT TV đã học

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ôn bài:**  **\* Luyện đọc:**  GV yêu cầu HS đọc bài trong SGK.  Nhận ra các tiếng có chứa vần đã học trong câu.  Thi đua đọc theo nhóm và dãy bàn.  **2. Luyện viết:**  GV đọc cho HS viết vào bảng con các vần, tiếng, từ đã học.  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở.  GV theo dõi hướng dẫn HS.  **\* Hướng dẫn HS đoc, viết:**  Đính vần: oanh, oach, yêm, iêng, eng, uy, oay…  Tiếng: hoạch, toanh, sách, bang, vở bút, lũy, kẻng, riêng, loay, hoay, tuệ…  Từ: mới toanh, thu hoạch, cô giáo, lũy tre, hí hoáy, nhụy hoa, xòe ra, cuối tuần….  Câu: Cây bàng có tán lá xòe ra như một chiếc ô.  Bác trống trường là người bạn thân thiết của học sinh.  GV cho học sinh tự tìm và đọc một số tiếng, từ, câu khác.  GV nêu nhận xét chung.Thu vở HS chấm –NX**.**  **3.Củng cố - Dặn dò:**  - Yêu cầu HS đọc lại bài.  Về làm lại các bài tập. Về xem trước bài mới. | - HS đọc lại bài trong SGK.  - HS phát hiện các âm đã học có trong bài.  - HS thi đua đọc theo nhóm (dãy bàn).  - HS viết vào bảng con.  - HS luyện viết bài vào vở trắng.  - HS quan sát các vần, tiếng, từ, câu và đọc (CN- ĐT).  - HSNX, sửa sai.   * HS đọc và ghi nhớ |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 13 tháng 3 năm 2025

Tiết 2 +3 : Tiếng Việt

**BÀI 133: UYNH - UYCH**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết các **uynh, uych**; đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **uynh, uych.**

- HSKT biết viết theo mẫu

**2. Kỹ năng:**

- Hoàn thành trò chơi: Giúp thỏ đem cà rốt về kho tiếng chứa vần **uynh, uych.**

- Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Hà mã bay.*

- Viết đúng các vần **uynh, uych** các tiếng **khoang** (tàu)**,** (áo) **khoác** cỡ nhỡ(trên bảng con).

**3. Thái độ:**

- Giáo dục HS tích cực học tập.

**4. Phát triển năng lực:**

- Năng lực tư duy sáng tạo, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1.Giáo viên:** Tranh từ khóa, mở rộng vốn từ và phần tìm hiểu bài trong SGK.

**2.Học sinh:** Hình minh họa SGK, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Ổn định.  - Kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc bài *Bác nông dân và con gấu*  - Giới thiệu bài: Giới thiệu vần **uynh, uych 2. Hoạt động khám phá:**  **\* Dạy vần uynh.**  - GV viết: **u,y,nh**  - Cho HS đọc từng chữ **u-y-nh**.  - Hướng dẫn phân tích, đánh vần đọc trơn  **u-y- nh- uynh/uynh.**  - Gọi HS đọc từ  - Cho HS đọc phân tích **h-u-y-nh**, đánh vần, đọc trơn  **\* Dạy vần uych.**  (Các bước tương tự như dạy vần uynh)  - HDHS so sánh vần uynh/ uych.  **3. Hoạt động luyện tập:**  **Bài 4: Tập viết.**  - Hướng dẫn cách viết:  **uynh uych, huỳnh huỵch.**  - Theo dõi, giúp đỡ HS.  - Cho HS thay âm đầu, dấu thanh để tạo tiếng mới.  **\* Mở rộng vốn từ:**  **Bài 2.** Tiếng nào có vần **uynh?,** tiếng nào có vần **uych?**  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Cho HS quan sát tranh, chỉ từng từ cho HS đọc.  - Cho HS gạch chân tiếng có vần oang, oac.  - Chốt kết quả và cho HS đọc.  **4. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 4: Tập đọc:** *Hà mã bay*  - Cho HS đọc toàn trong SGK.  \* Cho HS quan sát tranh - GV giới thiệu bài đọc và quạ khoang.  \* GV đọc mẫu, giới thiệu bài, giải thích từ: *Hà mã chọn một bãi rộng, khuỳnh chân lấy đà, nhưng luýnh quýnh mãi, chú vẫn chẳng bay được.*  \* Luyện đọc từ ngữ: **khuỳnh chân, luýnh quýnh, rơi huỵch, thật tuyệt.**  \* Luyện đọc câu:  - HDHS xác định câu: (10 câu)  - Chỉ từng câu cho HS luyện đọc. Sửa lỗi phát âm.  \* Cho HS đọc đoạn, cả bài trong SGK.  - Hướng dẫn HS đọc đoạn .  - Tổ chức thi HS đọc cả bài. Theo dõi, giúp đỡ HS.  - Nhận xét, đánh giá.  - Cho cả lớp đọc đồng thanh.  **\*Tìm hiểu bài đọc:**  - Cho HS đọc yêu cầu và câu hỏi a, b  - Cho HS lần lượt trả lời câu hỏi  - Gv chốt nội dung đúng.  a, Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách ghi tên con mình vào học lớp nhảy dù.  b, Con người bay lên bầu trời bằng kinh khí cầu, máy bay, vũ trụ,...  + Bài học khuyên các em điều gì?  - Giáo dục HS tích cực học tập.  **5. Củng cố - dặn dò.**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Đọc trước bài Ôn tập. | - HS hát.  - 1 số em đọc bài.  - Theo dõi, đọc: **uynh, uych.**  - HS đọc: **u- y- nhờ -uynh**  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, lớp)  - Đọc: Họp phụ huynh  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, lớp)  - Theo dõi mô hình vần, tiếng đọc.  - HS so sánh.  - Quan sát và lắng nghe.  - Nêu lại quy trình.  - Viết bảng con.  - HSKT biết viết theo mẫu  **-** Lần lượt tìm, viết chữ mới.  - Đọc, phân tích các chữ vừa tìm được.  - HS đọc yêu cầu.  - Quan sát tranh, đọc từ.  - Gạch chân tiếng mới, đọc từ.    - 1 HS đọc toàn bài.  - Quan sát tranh - lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh.  - Đọc vỡ nối tiếp 2 câu ngắn.  - Đọc nối tiếp 3 đoạn cá nhân, nhóm.  - 1 số HS thi đọc.  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài.  - HS nêu  - 1 số em trả lời câu hỏi, lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - Nêu  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán 2

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 2)

Bài 4-> hết

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Đọc, viết các số trong phạm vi 100.

- HSKT biết viết theo mẫu

**2. Kĩ năng:**

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

**3. Thái độ:**

- Chăm chỉ, tích cực học toán.

**4. Phát triển năng lực**:

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Các hình minh họa SGK.

**2. Học sinh:** Thước có vạch chia

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động.**  a, Kiểm tra bài cũ:  - Viết các số 24 ; 42 ; 75 ; 27  + Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?  - Nhận xét, tuyên dương.  b, Giới thiệu bài.  **2. Hoạt động thực hành – luyện tập:**  **Bài 4: Chọn các số.**  - Gọi HS đọc các số.  a, Tìm số bé nhất  b, Tìm số lớn nhất  c, Sắp xếp các số theo thứ tự:  - Thay các số khác cho HS thực hiện Sắp xếp các số theo thứ tự.  -GV nhận xét.  **Bài 5: Số**  - Tổ chức cho HS đếm và viết số tương ứng  - Cho HS chia sẻ thêm thông tin về các đồ vật trên thực tế.  **3. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 6. Số**  - Cho HS dùng thước đo chiều cao, chiều rộng các cửa.  - Cho HS đo các đồ dùng học tập như bút, tấy, sách, vở.  **5. Củng cố, dặn dò:**  + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Nhắc HS về nhà đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.  - Chuẩn bị tiết sau. Em vui học toán. | - HS nêu kết quả.    - Đọc các số 49 ; 68 ; 34 ; 55  - Đọc ra số bé nhất.  - Đọc ra số bé nhất  - Sắp xếp các số vào bảng con  - Thực hiện theo yêu cầu.  - Đếm đồ vật và viết các số  - Chia sẻ trong nhóm bàn.      - HS thực hành đo    - Thực hành đo và nếu các số đo với bạn cùng nhóm.    - Lắng nghe. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều: Tiết 1: Tập viết

**UÊNH, UÊCH, UYNH, UYCH, NGUYỆCH NGOẠC, HUỲNH HUỴCH**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng **uênh, uêch, uynh, uych** các từ ngữ **huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch** bằngkiểu viếtchữ thường cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét.

- HSKT biết viết theo mẫu

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng viết đẹp, đúng mẫu. Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**3. Thái độ:**

**-** Có ý thức luyện viết chữ đẹp, giữ vở sạch.

**4 Phát triển năng lực:**

**-** Phát triển năng lực tư duy, sáng tạo.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Bảng lớp viết sẵn các chữ cỡ nhỏ.

**2. Học sinh:** Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Ổn định  - Giới thiệu bài:  + Viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu chữ, cỡ chữ.  **2. Hoạt động luyện tập:**  **2.1. Viết chữ cỡ nhỡ:**  **-** Cho HS đọc các vần và từ chữ cỡ nhỡ: **uênh, uêch, uynh, uych** các từ ngữ **huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch.**  - Cho HS nêu cách viết vần.  - Hướng dẫn viết vần và chữ mới, cách ghi dấu thanh đúng vị trí.  - Cho HS viết trong vở tập viết. Nhắc HS chỉnh lại tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt vở.  - GV nhận xét.  **2.2 Viết chữ cỡ nhỏ:**  - Cho HS quan sát mẫu chữ trên bảng lớp, đọc các từ ngữ **huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch.**  - Nhắc lại cách viết từng chữ, hướng dẫn cách viết. Chú ý chiều cao các chữ h, kh, y cao 2,5 li các chữ còn lại cao 1 li.  - Cho HS viết trong vở.  - Theo dõi và giúp đỡ HS.  - Khuyến khích HS viết thêm phần luyện tập.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS luyện viết thêm ở nhà. | - Hát  - Theo dõi  - HS đọc.  - HS đọc nêu cách viết.  - Quan sát và nêu cách viết.  - Chỉnh lại tư thế, cầm bút, đặt vở. Viết vào vở luyện viết theo mẫu.  - HSKT biết viết theo mẫu    - HS đọc  - Quan sát và nhắc lại cách viết.  - Viết vào vở luyện viết.  - Luyện viết phần Luyện tập thêm.  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tự nhiên – Xã hội2

**BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (T2)**

**Từ Hoạt động 3 đến hết hoạt động 4**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

- Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người. Năng lực giao tiếp, hợp tác. Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da. Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiện tượng. Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

- GD QCN: Quyền được sống còn và phát triển. Bổn phận trẻ em đối với bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Giáo viên: Máy tính, file trình chiếu. Dạy trên ứng dụng Microsoft Team

- Học sinh: Máy tính hoặc điện thoại, Sách TN - XH.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào”  - GV giới thiệu bài học:  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **3. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 2: Làm bài tập**  Bước 1: Làm việc cá nhân  GV cho HS quan sát hình  Bước 2: Trả lời câu hỏi theo tranh sau khi đã quan sát  **Hoạt động 3: Thay trò chơi “ Nếu... thì” bằng trò chơi “ truyền điện điện” chủ đề về các giác quan.**  **-** Hướng dẫn học sinh chơi  **4.Hoạt động vận dụng , trải nghiệm**  **Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.**  -GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào?  - Mời HS đọc lời con ong trang 103  \*GD QCN: Quyền được sống còn và phát triển. Bổn phận trẻ em đối với bản  thân. Có trách nhiệm với bản thân; không hủy hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm,tài sản của bản thân. Sống trung thực, khiêm tốn; giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể  **\* Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét tiết học | - Vừa hát vừa múa.  - Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, …  HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”  HS trình bày  - Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai.**  **-** Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt.**  - Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng lưỡi.**  - Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng da.**  - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn, nối tiếp nêu các giác quan  - Cá nhân trình bày ý kiến.  - Tham gia đánh giá, bổ sung ý kiến của các bạn  - HS đọc ghi nhớ  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Kể chuyện

**BÀI 134: CHIM HỌA MI**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Nghe hiểu câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi chim họa mi thật có tiếng hót kì diệu. Họa mi thật quý giá hơn họa mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người.

**2. Kỹ năng:**

**-** Rèn kỹ năng nghe, hiểu câu chuyện, kỹ năng kể chuyện.

**3. Thái độ:**

**-** Yêu quý các loài chim.

**4. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tư duy ngôn ngữ.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu:**

**1. Giáo viên:** Clip kể chuyện trên máy chiếu.

**2. Học sinh:** Tranh minh họa SGK.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Kiểm tra bài cũ: Gọi HS kể lại câu chuyện: Cá đuôi cờ.  - Giới thiệu bài.  **2.Chia sẻ:**  **2.1.Quan sát và phỏng đoán.**  - Cho HS xem tranh trên máy chiếu.  - Các em xem tranh và nói tên các nhân vật trong truyện.  - Cho HS thử đoán chuyện có những nhân vật nào; điều gì xảy ra trong câu chuyện.  **2.2 Giới thiệu câu chuyện:**  - Giới thiệu nội dung câu chuyện (SGV- 87).  **3. Hoạt động khám phá.**  **3.1. Nghe kể chuyện:**  - Cho HS nghe 3 lần câu chuyện.  + Kể lần 1: Kể không chỉ tranh  + Kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.  + Kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể chậm.  **3.2. Trả lời câu hỏi theo tranh:**  - Chỉ từng tranh và đặt câu hỏi:  + Tranh 1: Nhà vua ở đâu? Nơi đó có khu vườn thế nào?  + Tranh 2: Nhà vua làm gì để dược nghe họa mi hót?  + Tranh 3: Ít lâu sau nhà vua được tặng một con họa mi máy có đặc điểm gì?  + Tranh 4: Lúc bệnh nặng nhà vua khao khát điều gì? Vì sao chim máy không hót được?  + Tranh 5: Họa mi thật làm gì? Tiếng hót của nó giúp nhà vua thế nào?  + Tranh 6: Nhà vua muốn giữ họa mi ở lại nhưng nó xin vua điều gì? Nó hứa gì?  **3.3 Kể chuyện.**  - Gọi HS kể chuyện theo tranh.  - Cùng HS nhận xét, đánh giá.  - Cho HS thi kể lại toàn bộ câu chuyện.  **4. Hoạt động vận dụng:**  + Em nhận xét gì về họa mi thật?  + Em nhận xét gì về cá rô?  + Câu chuyên nói điều gì?  \* GV kết luận: Câu chuyện khuyên: có bạn mới không nên quên bạn cũ.  **5. Củng cố - dặn dò:**  - Tuyên dương những HS kể chuyện hay  - Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện***.*** | - 1- 2 HS kể chuyện  - Lắng nghe.  - HS quan sát tranh, nêu tên các nhân vật trong tranh.  - HS dựa vào tranh để dự đoán.  - HS lắng nghe.  - Nghe kể chuyện.  - Lắng nghe và quan sát tranh trên máy chiếu.  - Tiếp nối trả lời câu hỏi mỗi HS trả lời 2 câu hỏi.  - Tiếp nối kể (mỗi em 2 tranh)  - 1 em kể cả câu chuyện.  - HS thi kể chuyện.  - Nhận xét bạn kể.  - HS suy nghĩ TL câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025

Tiết 1:Toán3

EM VUI HỌC TOÁN

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Chơi trò chơi, thông qua đó củng cô kĩ năng đọc, viết, số có hai chữ số.

**2. Kĩ năng:**

- Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo của học sinh.

- Thực hành đo độ dài trong thực tế bàng đơn vị đo không tiêu chuẩn.

**3. Thái độ:**

- Chăm chỉ, tích cực học toán.

**4. Phát triển năng lực**:

- Phát triển năng lực mô hình hó, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.

. **II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Tranh minh họa SGK. 1 số băng giấy, thước.

**2. Học sinh:** Thước có vạch chia, băng giấy, kéo.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1. Tò chơi “Đọc số”.**  - Hướng dẫn cách chơi: viết số ra tờ giấy các số có hai chữ số và hỏi bạn đó là số nào, số có mấy chục và mấy đơn vị...  - Cho HS chơi trò chơi nhóm bàn  - Gọi HS đọc và so sánh kết quả đo.  - Nhận xét.  **2. Hoạt động 2: Tạo hình bằng que và đất nặn.**  - Gợi ý HS thực hành như SGK.  - Cho HS dùng que hoặc đất nặn để tạo hình, khuyến khích HS có thể tạo các hình con vật, hình cây cối bằng các que tính.  - Theo dõi, tuyên dương những em tạo hình tốt.  **3. Hoạt động 3: Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật:**  - Cho HS đưa ra 1 số vật bằng hộp  - Yêu cầu HS thực hành vẽ quan sát, vẽ và trình bày sản phẩm.  - Quan sát các nhóm thực hành.  - Nhận xét, biểu dương.  **4. Hoạt động 4. Đo khoảng cách giữa hai vị trí:**  - Chia thành 3 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm .  - Gọi 1 số nhóm trình bày kết quả đo.  -GV nhận xét. biểu dương**.**  **5. Củng cố, dặn dò:**  - Yêu cầu HS nêu:  + Nói về cảm xúC sau giờ học.  + Hoạt động nào thích hợp trong giờ học.  + Hoạt động nào còn lúng túng, nêu cách làm lại.  - Chuẩn bị phần 4: Phép cộng, phép trừ trong phạm vị 100. | - Theo dõi cách chơi.  - Các nhóm chơi trò chơi theo yêu cầu.    - HS quan sát tranh SGK  - Thực hành: dùng que hoặc đất nặn để tạo hình.  - Nói cho bạn nghe về cách tạo hình.    - Làm bài trong nhóm.  - Đưa đồ vật và nói cho bạn nghe về đồ vật và hình dạng đồ vật của mình.  - Vẽ đường viền quanh đáy và nói cho bạn nghe hình dạng đồ vật của mình vừa tạo.    - Tập trung theo nhóm.  - Thực hành đo bằng các sợi dây, hoặc thước.    - HS nối tiếp nêu  - Lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tiếng Việt

**BÀI 135: ÔN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc: *Những người bạn tốt.*

- Làm đúng bài tập điền dấu kết thúc câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi.

- Nghe viết 2 câu chữ cỡ nhỏ. Không mắc quá 1 lỗi.

- HSKT tập chép theo mẫu

**2. Kỹ năng:**

**-** Rèn kỹ năng đọc to, rõ ràng, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Yêu quý tình bạn.

**4. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giao tiếp hợp tác, vận dụng kiến thức bài học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

1. GV: Tranh minh họa trong bài tập đọc SGK.

2. HS: Tranh minh họa SGK.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định, hát.  - Kiểm tra: Gọi HS đọc bài: Thỏ trắng và chuột khoang  - Giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập:**  **2.1.BT1: Tập đọc:**  \* Cho HS quan sát tranh. GV giới thiệu bài đọc: *Những người bạn tốt*.  \* GV đọc mẫu.  - Cho HS luyện đọc từ ngữ**: bơi thuyền, miệng ếch rộng hoác, chèo khỏe, thuyền tròng trành, choàng, xuýt xoa.**  \* Cho HS luyện đọc câu, đoạn, cả bài.  - Cùng HS tìm số câu trong bài (11 câu)  - Hướng dẫn đọc ngắt câu dài. Cho HS đọc từng câu.  \* Luyện đọc đoạn:  - Chia đoạn 2 đoạn (4 câu/ 7 câu)  \* Thi đọc cả bài:  - Theo dõi giúp đỡ HS.  - Cho cả lớp đọc đồng thanh.  **\*Tìm hiểu bài đọc:**  **-** Gọi HS đọc yên cầu: (Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi) hợp với chỗ trống.  - GV: Ba câu đều thiếu dấu câu, yêu cầu HS điền dấu hợp với chỗ trống.  - Gọi HS trình bày ý kiến  - Nhận xét, chốt ý đúng: SGV.  - Cho HS đọc lại các câu văn.  - GDHS yêu quý tình bạn để giúp nhau khi gặp hoạn nạn.  **3. Hoạt động vận dụng:**  **2.2.BT2: (Nghe viết).**  - Gv viết lên bảng câu văn cần viết, chỉ từng chữ cho HS đọc.  - Hướng dẫn các chữ dễ viết sai.  - Đọc cho HS chép 2 câu văn vào vở ô ly.  - Thu 1 số bài nhận xét, chữa bài, đánh giá chung.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc lại bài.  - Chuẩn bị bài tuần sau. | - HS hát .  - 1 số em đọc bài.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe.  - Luyện đọc từ(đọc cá nhân, nhóm, cả lớp)  - Đánh số câu.  - HS đọc nối tiếp từng câu hoặc 2, 3 câu ngắn.  - Đọc nối tiếp đoạn cá nhân, nhóm.  - Đọc cá nhân thi đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc yêu cầu.  - Đọc các ý, viết dấu câu hợp với chỗ trống.  - HS nêu.  - Đọc câu văn.  - Theo dõi  - HS nghe viết, chia sẻ bài viết.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán T3

**LUYỆN TẬP: EM VUI HỌC TOÁN**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Củng cố cho HS:

- Cách thực hiện đếm, đo, so sánh các số.

- Làm được các bài tập trong VBT Toán 1 (Tập 2)/ 30,31.

- Phụ đạo, nâng cao các kiến thức đã học.

**II.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Hoạt động 1: - GV hỏi: Buổi sáng học toán bài gì?   * Đơn vị đo độ dài vừa học là gì?   2.Hoạt động 2: *GV hướng dẫn và yêu cầu HS làm bài tập ở VBT Toán 1 (Tập 2)/ 30, 31*.  Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  Yêu cầu HS làm bài.  GVNX, sửa chữa.  Cây nến dài 10 cm  Viên phấn dài 7 cm  Bài 2: a. dùng thước có vạch chia xăng-ti- mét để đo, rồi viết số đo độ dài của mỗi bang giấy vào chỗ chấm:  b. tô màu vào băng giấy dài nhất  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  GV cho HS lần lượt nêu kết quả, hướng dẫn học sinh tô màu.  GVNX, sửa sai.  Bài 3:Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:  - Cho HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS đo nhãn vở.  Cho HS tự làm bài.  GVNX, sửa sai.  Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  GV tổ chức cho HS thi đua.  GVNX, sửa chữa.  3.Củng cố -Dặn dò:  Làm lại các bài tập. Về xem trước bài mới. | - HSTL ( xăng- ti- mét)  - HS nêu yêu cầu bài.  HS làm bài bảng con.  HSNX, sửa sai.  Nêu yêu cầu  HS nêu kết quả bài.  HSNX, sửa sai.  - Đọc đề toán  - HS thực hiện đo theo yêu cầu.  - Nhận xét, bổ sung ý kiến.  HS nêu yêu cầu bài.  2 HS xung phong thi đua làm bài.  HSNX, sửa sai. |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 : Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: HÁT VỀ BÀ VÀ MẸ**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động:

- Giúp HS thể hiện tình cảm và thái độ đối với bà, với mẹ và cô giáo bằng việc tham gia các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị cho hội diễn chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 25**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích...  .....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  .............................................................................................................................................................................................................................................  ***2.2.Phương hướng tuần 26***  - Thực hiện dạy tuần 26, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Hát về bà và mẹ***  - GV lựa chọn bài hát, các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 8 – 3; phân công,  lựa chọn HS tham gia.  - Cho HS cùng luyện tập các tiết mục văn nghệ của lớp. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS nhận sự phân công.  - HS cùng luyện tập các tiết mục văn nghệ của lớp để tham gia hội diễn của trường. |

**\* Phần nhận xét** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ/ khối chuyên môn duyệt**  **Vũ Thị Thanh Tâm** | **Người soạn**    **Nguyễn Thị Đào** |

**Lãnh đạo duyệt**

**Nguyễn Thị Kim Huế**